

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ R
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2022/HS-ST

Ngày: 02-8-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ R, TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Công

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Đinh Văn Liêm

Ông Nguyễn Văn Quyền

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố R - tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố R - tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Văn Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố R xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 89/2022/HSST ngày 30 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo:

Dương Đình H, sinh ngày: 10/8/1995 tại R, Khánh Hòa. Hộ khẩu thường trú: Thôn BĐ, xã CB, thành phố R, tỉnh Khánh Hòa. Nghề Nghiệp: Không. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Văn hóa: 9/12. Quốc tịch: Việt Nam. Cha: Dương Văn Đ, sinh năm: 1970. Mẹ: Phan Thị Ngọc I, sinh năm: 1971. Vợ, con: Chưa. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/12/2021 đến ngày 27/01/2022 áp dụng biện pháp ngăn chặn bảo lãnh. Bị cáo bị bắt từ ngày 28/7/2022 đến nay. (Có mặt).

- Bị hại:

+ Bà Hồ Thị TH, sinh năm: 1984; Nơi cư trú: Thôn BĐ, xã CB, thành phố R, tỉnh Khánh Hòa.

+ Ông Lê Minh PH, sinh năm: 1984; Nơi cư trú: Thôn BĐ, xã CB, thành phố R, tỉnh Khánh Hòa.

+ Ông Nguyễn Thanh NH, sinh năm: 1989; Nơi cư trú: Thôn BT, xã CB, thành phố R, tỉnh Khánh Hòa.

+ Bà Trần Thị D, sinh năm: 1975; Nơi cư trú: Thôn BĐ, xã CB, thành phố R, tỉnh Khánh Hòa. (Có mặt)

+ Ông Huỳnh Trung TR, sinh năm: 1989; Nơi cư trú: Thôn BT xã CB, thành phố R, tỉnh Khánh Hòa.

+ Anh Đỗ Thanh T, sinh năm: 2001; Nơi cư trú: Thôn BT, xã CB, thành phố R, tỉnh Khánh Hòa.

+ Ông Nguyễn Xuân V, sinh năm: 1981; Nơi cư trú: Thôn BT, xã CB, thành phố R, tỉnh Khánh Hòa.

+ Anh Lê Văn SN, sinh năm: 1997; Nơi cư trú: Thôn BÐ, xã CB, thành phố R, tỉnh Khánh Hòa.

+ Bà Nguyễn Thị S, sinh năm: 1962; Nơi cư trú: Thôn BÐ, xã CB, thành phố R, tỉnh Khánh Hòa.

+ Ông Cao Hồng SO, sinh năm: 1986; Nơi cư trú: Thôn BÐ, xã CB, thành phố R, tỉnh Khánh Hòa.

(Hò Thị TH, Lê Minh PH, Huỳnh Trung TR, Đỗ Thanh T, Nguyễn Xuân V, Lê Văn SN, Cao Hồng SO, Nguyễn Thị S, Nguyễn Thanh NH vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông Dương Văn Đ, sinh năm: 1970; Nơi cư trú: Thôn BÐ, xã CB, thành phố R, tỉnh Khánh Hòa. (Có mặt)

- *Người làm chứng:*

+ Ông Nguyễn Ngọc RI, sinh năm: 1971; Nơi cư trú: Tổ dân phố LT, phường CL, thành phố R, tỉnh Khánh Hòa.

+ Anh Nguyễn Văn CA, sinh năm: 1992; Nơi cư trú: Tổ 33 HC, phường VP, thành phố NT, tỉnh Khánh Hòa.

+ Chị Phùng Thị Thu RA, sinh năm: 1990; Nơi cư trú: Số 9/1A HD, tổ 3 PL, phường PH, thành phố NT, tỉnh Khánh Hòa.

+ Bà Nguyễn Thị Kim NG, sinh năm: 1987; Nơi cư trú: Thôn BT, xã CB, thành phố R, tỉnh Khánh Hòa.

+ Ông Võ U, sinh năm: 1955; Nơi cư trú: Thôn BÐ, xã CB, thành phố R, tỉnh Khánh Hòa.

+ Bà Bùi Thị Hồng Ǻ, sinh năm: 1988; Nơi cư trú: Thôn BÐ, xã CB, thành phố R, tỉnh Khánh Hòa.

(Tất cả người làm chứng vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Từ ngày 28/3/2021 đến ngày 03/12/2021, Dương Đình H đã 07 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và 01 lần cướp giật tài sản trên địa bàn xã CB, thành phố R để lấy tiền tiêu xài cá nhân và trả nợ. Cụ thể:

Vụ 1: Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 28/3/2021, H đến nhà bà Hò Thị TH ở thôn BÐ, xã CB, thành phố R lấy trộm: 01 điện thoại di động hiệu Oppo A1K màu xanh dương, 01 túi xách bên trong có 4.000.000 đồng, 01 lắc đeo tay bằng vàng 18K trọng lượng 05 chỉ của bà TH và 01 điện thoại di động hiệu Vivo Y20 màu trắng của ông Lê Minh PH (chồng bà TH).

Đến ngày 29/3/2021, H bán lắc đeo tay bằng vàng cho ông Nguyễn Ngọc RI tại tiệm vàng Kim Khoa được 11.000.000 đồng. H bán điện thoại di động hiệu Oppo A1K và 01 điện thoại di động hiệu Vivo Y20 tại một tiệm điện thoại trên Quốc lộ 1A (không rõ địa chỉ) được 1.500.000 đồng. H tiêu xài và trả nợ hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 56/HĐĐG ngày 18/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố R kết luận: Điện thoại di động hiệu Vivo Y20 màu trắng trị giá 3.591.000 đồng, điện thoại di động hiệu Oppo A1K màu xanh dương trị giá 2.700.000 đồng, 01 lắc đeo tay bằng vàng 18K trọng lượng 05 chỉ trị giá 18.307.000 đồng và 01 túi xách màu đỏ trị giá 105.000 đồng. Tổng giá trị tài sản 24.703.000 đồng.

Vụ 2: Khoảng 02 giờ 40 phút ngày 08/10/2021, H đến nhà ông Nguyễn Thanh NH ở thôn BT, xã CB, thành phố R lấy trộm 01 xe mô tô hiệu Wawe biển số 79L6-5945 của ông NH. Sau đó, H giấu xe trong bụi cây ven đường tại khu vực gần Đồn Biên phòng B. Ông NH tìm kiếm thì phát hiện xe mô tô trên nên giao nộp cho cơ quan Công an.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 129/HĐĐG ngày 24/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố R kết luận: xe mô tô hiệu Wawe biển số 79L6-5945 trị giá: 5.850.000 đồng.

Vụ 3: Khoảng 01 giờ ngày 09/11/2021, H đi đến nhà bà Trần Thị D ở thôn BĐ, xã CB, thành phố R thì thấy cửa sau nhà bà D không khóa nên đi vào trộm cắp tài sản. H lấy trộm 10.000.000 đồng của bà D tiêu xài hết.

Vụ 4: Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 18/11/2021, H đi đến nhà ông Nguyễn Thành AT ở thôn BT, xã CB, thành phố R thì thấy cửa tầng 2 nhà ông AT không khóa nên trèo lan CA vào nhà trộm cắp tài sản. H lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS Max màu vàng, 64GB có gắn ốp lưng màu đen của ông Huỳnh Trung TR và 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi Redmi Note 9Pro của anh Đỗ Thanh T.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 130/HĐĐG ngày 24/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố R kết luận: Điện thoại di động hiệu Iphone XS Max màu vàng, 64GB trị giá 11.511.000 đồng, điện thoại di động hiệu Xiaomi Redmi Note 9Pro trị giá 3.992.000 đồng và 01 ốp lưng điện thoại bằng da hiệu Nike trị giá 63.000 đồng. Tổng giá trị tài sản 15.566.000 đồng.

Vụ 5: Khoảng 02 giờ ngày 18/11/2021, H đi đến nhà ông Nguyễn Xuân V ở thôn BT, xã CB, thành phố R. H thấy cửa trước không khóa nên đi vào trộm cắp tài sản. H lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS Max màu đen, 64 GB của ông V.

Đến ngày 25/11/2021, H bán 03 điện thoại di động trộm cắp của ông TR, T và V tại tiệm điện thoại trên đường Quốc lộ 1A (không rõ địa chỉ) được 3.300.000 đồng. H tiêu xài hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 128/HĐĐG ngày 23/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố R kết luận: Điện thoại di động hiệu Iphone XS Max màu đen, 64GB trị giá 8.953.000 đồng.

Vụ 6: Khoảng 01 giờ ngày 20/11/2021, H đi đến nhà ông Cao Hồng SO ở thôn BÐ, xã CB, thành phố R thì thấy cửa sổ mở nên đi vào nhà trộm cắp tài sản. H lấy trộm 01 chiếc ví bên trong có 800.000 đồng của ông SO. H tiêu xài hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 55/HĐĐG ngày 25/4/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố R kết luận: 01 ví nam bằng vải màu đỏ trị giá 25.000 đồng.

Vụ 7: Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 01/12/2021, H đi đến nhà anh Lê Văn SN ở thôn BÐ, xã CB, thành phố R thì thấy cửa nhà không khóa nên đi vào nhà trộm cắp tài sản. H lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu iPhone 13 Pro Max màu xanh, 128GB của anh SN.

Đến ngày 03/12/2021, H bán điện thoại di động này cho anh Nguyễn Văn CA tại tiệm điện thoại Kan Mobile ở số 55 LH, phường PL, thành phố NT được 16.000.000 đồng. H tiêu xài hết.

Sau đó, anh CA đã bán điện thoại cho người khác không rõ lai lịch.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 132/HĐĐG ngày 24/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố R kết luận: Điện thoại di động hiệu iPhone 13 Pro Max màu xanh, 128GB trị giá 32.290.500 đồng.

Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 03/12/2021, H đến nhà bà Nguyễn Thị S (là người bị cụt mất tay trái) ở thôn BÐ, xã CB, thành phố R; H thấy bà S đeo 01 sợi dây chuyền vàng 18K, trọng lượng 10,04 chỉ trên cổ nên nảy sinh ý định giật sợi dây chuyền. H đi đến sau lưng bà S dùng tay giật sợi dây chuyền làm sợi dây chuyền đứt rồi H cầm sợi dây chuyền bỏ chạy.

Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, H bán sợi dây chuyền cho chị Phùng Thị Thu RA tại tiệm vàng K ở số 98 VS, tổ 2 PL, phường PH, thành phố NT được 28.700.000 đồng. H tiêu xài hết 22.800.000 đồng. Số tiền còn lại 6.420.000 đồng bị thu giữ.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 131/HĐĐG ngày 24/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố R kết luận: Sợi dây chuyền vàng 18K, trọng lượng 10,04 chỉ trị giá 37.148.000 đồng.

Đối với Nguyễn Ngọc RI, Nguyễn Văn CA và Phùng Thị Thu RA có hành vi mua tài sản do H bán nhưng không biết tài sản do trộm cắp mà có nên không truy cứu trách nhiệm hình sự.

Tại bản cáo trạng số 60/CT-VKSCR-HS ngày 28/6/2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố R đã truy tố bị cáo H về tội: “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 và tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo H về điều khoản như trên của bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 171, điểm b, c khoản 2 Điều 173, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 55 Bộ luật hình sự đối với bị cáo H; xử phạt bị cáo từ 03 năm đến 04 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”, xử phạt bị cáo từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài

sản”. Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại Hồ Thị TH, Lê Minh PH, Trần Thị D, Huỳnh Trung TR, Đỗ Thanh T, Nguyễn Xuân V, Lê Văn SN, Cao Hồng SO, Nguyễn Thị S đã được bị cáo bồi thường thiệt hại, không yêu cầu bồi thường thêm và bị hại Nguyễn Thanh NH đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Về vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy 01 (một) áo khoác có mũ trùm đầu, màu đen, mặt trước áo có in chữ CBANE; 01 (một) áo khoác dài tay, màu xám; 01 (một) mũ vải màu đen, có chữ PEACEMINUSONE; 01 (một) chiếc quần đùi màu xanh-đen; tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 6.420.000 đồng đã nộp vào số tài khoản 3949.0.9041629.00000 của Công an thành phố R tại Kho bạc Nhà nước R.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Bị cáo ăn năn hối hận vì đã gây ra hành vi vi phạm pháp luật nên đề nghị Tòa án giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, các bị hại Hồ Thị TH, Lê Minh PH, Nguyễn Thanh NH, Huỳnh Trung TR, Đỗ Thanh T, Nguyễn Xuân V, Lê Văn SN, Cao Hồng SO, Nguyễn Thị S và người làm chứng vắng mặt. Tuy nhiên, các bị hại và người làm chứng đã có lời khai trong hồ sơ, sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 292 và khoản 1 Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự tiến hành xét xử theo quy định.

[2] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ và thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về nội dung: Trong hồ sơ và tại phiên tòa, bị cáo Dương Đình H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của các người tham gia tố tụng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Từ ngày 28/3/2021 đến ngày 03/12/2021, Dương Đình H đã lén lút, lợi dụng sự sơ hở của Hồ Thị TH, Lê Minh PH, Trần Thị D, Huỳnh Trung TR, Đỗ Thanh T, Nguyễn Xuân V, Lê Văn SN và Cao Hồng SO thực hiện 07 lần hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn xã CB, thành phố R để lấy tiền tiêu xài cá nhân và trả nợ, với tổng giá trị tài sản là 102.187.500 đồng. Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 03/12/2021, tại nhà bà Nguyễn Thị S (là người bị cụt mất tay trái) ở thôn BĐ, xã CB, thành phố R; H đã thực hiện hành vi cướp giật 01 sợi dây chuyền vàng 18K, trọng lượng 10,04 chỉ, trị giá 37.148.000 đồng của bà S.

Hành vi của bị cáo H có đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam với tình tiết định khung hình phạt là “(g) Phạm tội đối với... người không có khả năng tự vệ;” và tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam với tình tiết định khung hình phạt là “(b) Có tính chất chuyên nghiệp;”, “(c) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng;”. Do đó, cáo trạng số 60/CT-VKSCR-HS ngày 28/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố R truy tố bị cáo H về điều khoản như trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo H là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền quản lý tài sản của người khác, xâm phạm đến nhân thân của người khác là những khách thể quan trọng được Luật hình sự bảo vệ, làm ảnh hưởng đến sức khỏe của bị hại, gây hoang mang lo lắng và tâm lý hoài nghi lẫn nhau trong cộng đồng dân cư, gây mất an ninh trật tự an toàn xã hội. Bị cáo là thanh niên trong độ tuổi lao động nhưng không có nghề nghiệp ổn định, lại thể hiện thái độ coi thường pháp luật trong một thời gian dài bị cáo đã liên tục thực hiện 07 lần hành vi trộm cắp tài sản, lấy việc trộm cắp tài sản làm nguồn sống chính, 01 lần thực hiện hành vi cướp giật tài sản của người không có khả năng tự vệ. Hành vi của bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng “Phạm tội 02 lần trở lên” được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó, cần phải xử lý bị cáo nghiêm khắc để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

Tuy nhiên, trong hồ sơ và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; bị cáo đã tự nguyện tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho các bị hại, cũng như tài sản trộm cắp đã được thu hồi trả lại cho bị hại và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Vì vậy, cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà yên tâm cải tạo, trở thành công dân tốt.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo đã tự nguyện tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho các bị hại Hồ Thị TH, Lê Minh PH, Trần Thị D, Huỳnh Trung TR, Đỗ Thanh T, Nguyễn Xuân V, Lê Văn SN, Cao Hồng SO, Nguyễn Thị S và được các bị hại không yêu cầu bồi thường thêm; bị hại Nguyễn Thanh NH đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường thiệt hại. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Dương Văn Đ không yêu cầu bị cáo trả lại tiền bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về vật chứng vụ án:

- 01 (một) áo khoác có mũ trùm đầu, màu đen, mặt trước áo có in chữ CBANE; 01 (một) áo khoác dài tay, màu xám; 01 (một) mũ vải màu đen, có chữ PEACEMINUSONE; 01 (một) chiếc quần đùi màu xanh-đen là vật chứng không có giá trị nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu và tiêu hủy.

- Số tiền 6.420.000 đồng đã nộp vào sổ tài khoản 3949.0.9041629.00000 của Công an thành phố R tại Kho bạc Nhà nước R là tiền do bị cáo phạm tội mà

có nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

[6] Về án phí: Bị cáo Dương Đình H phải nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 171, điểm b, c khoản 2 Điều 173, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, khoản 1 Điều 292, khoản 1 Điều 293 và khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với bị cáo Dương Đình H.

1. Xử phạt: Bị cáo Dương Đình H từ 03 (Ba) năm tù về tội “Cướp giật tài sản” và 03 (Ba) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Dương Đình H phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 06 (S) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28 tháng 7 năm 2022. Thời hạn bị cáo bị bắt từ ngày 07 tháng 12 năm 2021 đến ngày 27 tháng 01 năm 2022 được tính vào thời hạn chấp hành hình phạt tù.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo đã tự nguyện tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho các bị hại Hồ Thị TH, Lê Minh PH, Trần Thị D, Huỳnh Trung TR, Đỗ Thanh T, Nguyễn Xuân V, Lê Văn SN, Cao Hồng SO, Nguyễn Thị S và được các bị hại không yêu cầu bồi thường thêm; bị hại Nguyễn Thanh NH đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường thiệt hại. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Dương Văn Đ không yêu cầu bị cáo trả lại tiền nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về vật chứng vụ án:

- Tịch thu và tiêu hủy 01 (một) áo khoác có mũ trùm đầu, màu đen, mặt trước áo có in chữ CBANE; 01 (một) áo khoác dài tay, màu xám; 01 (một) mũ vải màu đen, có chữ PEACEMINUSONE; 01 (một) chiếc quần đùi màu xanh-đen. (Tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng lập ngày 21/7/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố R và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố R.)

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 6.420.000 đồng đã nộp vào số tài khoản 3949.0.9041629.00000 của Công an thành phố R tại Kho bạc Nhà nước R

4. Về án phí: Bị cáo Dương Đình H phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo Dương Đình H, bị hại bà Trần Thị D, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Dương Văn Đ có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Các bị hại Hồ Thị TH, Lê Minh PH, Huỳnh Trung

TR, Đỗ Thanh T, Nguyễn Xuân V, Lê Văn SN, Cao Hồng SO, Nguyễn Thị S và Nguyễn Thanh NH có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Khánh Hòa
- VKSND t.p R;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an t.p R;
- Cơ quan thi hành án hình sự t.p R;
- CCTHADS t.p R;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu án văn, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hồng Công